

Bản án số: 131 /2018/HS-ST

Ngày 26-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2018/TLST-HS ngày 01/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HS ngày 11/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn S, sinh năm 1963; HKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết), con bà Lại Thị L (đã chết); vợ: Lê Thị H, sinh năm 1964; con: 02 con (lớn 35 tuổi, nhỏ 27 tuổi); Danh chỉ bản số 435 lập ngày 20/7/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền S: không; bị tạm giữ từ ngày 19/7/2018 đến ngày 25/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1979; HKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 05/11; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết); con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; con: 03 con (lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi); Danh chỉ bản số 434 lập ngày 20/7/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền S: không; tạm giữ từ ngày 19/7/2018 đến ngày 25/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Phạm Thị N, sinh năm 1972 HKTT và nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện

Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (Học vấn): 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tài D, sinh năm 1939; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 194; chồng Dương Văn T, sinh năm 1970; con: có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997); Danh chỉ bản số :431 lập ngày 20/7/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền S: không; tạm giữ từ ngày 19/7/2018 đến ngày 25/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

4. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968; HKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết); con bà Nguyễn Thị D (đã chết); chồng: Vũ Văn D, sinh năm 1968; con: 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1999); Danh chỉ bản số 432 lập ngày 20/7/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền S: không; tạm giữ từ ngày 19/7/2018 đến ngày 25/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. **Lại Văn B1**, sinh năm 1967, HKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hóa (Học vấn): 07/10, dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lại Văn Đ (Đã chết), con bà Vũ Thị K (Đã chết), vợ : Tạ Thị O, sinh năm 1973, con : 02 con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi) . Danh chỉ bản số 433 lập ngày 20/7/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền S: không, tạm giữ từ ngày 19/7/2018 đến ngày 25/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Bị cáo tại ngoại . Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 19/7/2018, Nguyễn Văn B đang đi bộ trong Thôn M, xã H, huyện Chương Mỹ thì gặp Lại Văn B1. B nói chuyện với B1 thì Nguyễn Thị H đi qua, H cũng dừng lại nói chuyện. B rủ B1, H đến nhà ông Vũ Văn S chơi tá lả, B1, H đồng ý. H bảo B, B1 đến nhà ông S trước, H đi rủ thêm người. Trên đường đi H gặp Phạm Thị N, H rủ N đến nhà ông S chơi tá lả, N đồng ý. N vào cửa hàng tạp hóa mua 02 bộ bài tú lơ khơ và cùng H đến nhà ông S. Tại nhà ông S (Thôn M, xã H, huyện Chương Mỹ), B1 hỏi S cho mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả được thua bằng tiền tại nhà của S, tiền gà S được hưởng, S đồng ý. Các đối tượng cùng thống nhất: ai về nhất sẽ thắng người về nhì 50.000đ, thắng người về ba 100.000đồng, thắng người về bét 150.000đ, bài ai không có phỏm sẽ thua 200.000đ cho người về nhất, bài ù sẽ thắng của 3 người còn lại mỗi người 250.000đ, người ù phải bỏ ra 50.000đ tiền gà cho chủ nhà. Sau đó, B ngồi đối diện B1, H ngồi đối diện N và bắt đầu chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân bài); số tiền thu dưới chiếu bạc là 12.800.000đồng, trong đó tiền gà là 400.000đồng; thu trong người các

đối tượng đánh bạc là 47.900.000đồng (trong đó của B là 12.600.000đồng, của B1 là 29.700.000đồng, của H là 4.600.000đồng, của N là 1.000.000đồng).

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Nguyễn Văn B: khi tham gia đánh bạc mang 16.100.000đồng, bỏ ra 3.500.000đồng để đánh bạc, số tiền 12.600.000đồng để trong người không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, B thua 1.000.000đồng, Công an thu dưới chiếc 2.500.000đồng, thu trong người 12.600.000đồng.

- Lại Văn B1: mang theo 32.200.000đồng, bỏ ra 2.500.000đồng để đánh bạc, số tiền 29.700.000đồng cất trong người không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, B1 thắng 1.000.000đồng, ù 4 ván, bỏ ra tiền gà 200.000đồng cho chủ nhà, Công an bắt thu dưới chiếu 3.300.000đồng, thu trên người 29.700.000đồng.

- Nguyễn Thị H: mang 8.200.000đồng, bỏ ra 3.600.000đồng đánh bạc, số tiền 4.600.000đồng cất trong người, không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, H thắng 800.000đồng, ù 4 ván, bỏ ra 200.000đồng tiền gà, Công an thu trên chiếu 4.200.000đồng, trên người 4.600.000đồng.

- Phạm Thị N: mang 4.200.000đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, N thua 800.000đồng, Công an thu dưới chiếu 2.400.000đồng, thu trên người 1.000.000đồng.

Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Vũ Văn S, Nguyễn Văn B, Lại Văn B1, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Văn B, Lại Văn B1, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt N, B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt B1, H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung đối với các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.800.000đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, xác minh hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nhau, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 19/7/2018, tại nhà ở của Vũ Văn S (Thôn M, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội), S đã dùng nhà ở của mình cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Lại Văn B1, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N đánh bạc bằng hình thức đánh tá lả được thua bằng tiền, số tiền thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 12.800.000đồng, số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 47.900.000đồng, tổng số tiền quy kết vào việc sử dụng đánh bạc là 13.800.000đồng. Hành vi của các bị cáo B, B1, H, N đã cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Vũ Văn S không tham gia đánh bạc nhưng dùng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc nhằm thu lời bất chính, tuy nhiên do hành vi đánh bạc của các bị cáo không thuộc trường hợp quy mô lớn hoặc thu lời bất chính lớn. Theo điểm 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ- HĐTP ngày 22/10/2010 thì S phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội Đánh bạc.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Văn B, Lại Văn B1, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.2.] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Văn S cho các đối tượng mượn nhà ở của mình để đánh bạc nhằm thu lời bất chính; Nguyễn Văn B khởi xướng việc đánh bạc, số tiền đánh bạc cao 3.500.000đồng; bị cáo Phạm Thị N là người mua 02 bộ bài tú lơ khơ, có số tiền đánh bạc cao nhất 4.200.000đồng nên có vai trò cao hơn trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị H có số tiền đánh bạc 3.600.000đồng; Lại Văn B1 có số tiền tham gia đánh bạc 2.500.000đồng nên có vai trò thấp hơn.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo đều có nhân thân tốt, tổng số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo S có anh trai là Liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Xét loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét thấy các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Văn B, Lại Văn B1, Nguyễn Thị H , Phạm Thị N đều là người nông dân nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy không cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là nông dân không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- số tiền 13.800.000đồng (bao gồm số tiền thu tại chiếu bạc là 12.800.000đồng và tiền thu trên người bị cáo N là 1.000.000đồng sẽ dùng vào việc đánh bạc) là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[2.6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Vũ Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Thị N, Nguyễn Thị H, Lại Văn B1** phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt **Vũ Văn S: 09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt **Nguyễn Văn B: 09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Phạm Thị N: 09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Nguyễn Thị H: 08 (Tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Lại Văn B1: 08 (Tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo **Vũ Văn S, Nguyễn Văn B, Lại Văn B1, Nguyễn Thị H** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo **Phạm Thị N** cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (Vật chứng hiện ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2018 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.800.000 đồng (bao gồm số tiền thu tại chiếu bạc là 12.800.000 đồng và số tiền thu trên người bị cáo N là 1.000.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội (số tiền này hiện ở tài khoản 3949.0.1052753.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ

tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền ngày 28/9/2018 của Công an huyện Chương Mỹ)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Văn B, Lại Văn B1, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: các bị cáo S, B, N, H, B1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CA huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ
- Các bị cáo.- Lưu HS; VT

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quý